

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	13 - 25

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng là Công ty cổ phần hoạt động từ năm 2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000955 ngày 22 tháng 4 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã qua 6 lần điều chỉnh giấy phép với các nội dung về xin điều chỉnh tăng vốn điều lệ và thay đổi tên các cổ đông sáng lập. Toàn bộ các thay đổi nêu trên đã được sự chấp thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ 205.460.000.000 VND

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	20.000.000.000	9.73
Các cổ đông khác	185.460.000.000	90.27
Cộng	205.460.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 39 737 277- 39 737 278
Fax : 39 737 279- 39 737 276
E-mail : daihungplastic@hcm.vnn.vn
Mã số thuế : 0302760102

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán bao bì nhựa bao bì hạt nhựa PP,PE,PET (trừ tái chế phế thải). Sản xuất chế biến sản phẩm cao su (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán sản phẩm nhựa nguyên liệu nhựa bột màu, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành công nông lâm ngư nghiệp

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 25).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính .



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Trung Cang	Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Nguyễn Văn Hùng	Phó Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Tôn Hồng Minh	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Phạm Văn Mẹo	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hữu Phú	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Đào Thanh Tuyền	Thành viên	10 tháng 9 năm 2008	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hòa	Trưởng ban	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Lê Thị Mỹ Ngọc	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Lê Thị Minh Trí	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Tổng Giám đốc	11 tháng 8 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Phân loại đúng thời hạn nợ làm cơ sở dự phòng.
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tôi, Tổng Giám đốc xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2010.





www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0145/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HUNG

KÍNH GỬI: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, được lập ngày tháng năm 2010, từ trang 06 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh IV.14 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc thay đổi chính sách kế toán liên quan đến xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ. Việc thay đổi chính sách kế toán này làm cho khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 2.254.791.200 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái thay vì kết chuyển vào thu nhập hoặc chi phí như những năm trước).

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2010.

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		216.433.902.059	170.996.432.520
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.904.261.454	30.636.259.205
1. Tiền	111		20.404.261.454	30.636.259.205
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.500.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		27.790.245.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	27.790.245.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		152.493.985.909	128.472.729.957
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	153.301.600.426	114.311.869.290
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	123.000.000	9.785.161.813
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	2.390.116.333	4.375.698.854
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(3.320.730.850)	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.245.409.697	11.887.443.359
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		22.795.410	47.021.170
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.274.790.984	10.861.029.912
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	114.048.153	540.055.126
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.833.775.150	439.337.151

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		91.267.108.756	106.637.414.125
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.237.085.807	4.284.573.645
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	3.237.085.807	4.284.573.645
<i>Nguyên giá</i>	222		6.235.128.751	6.742.723.585
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.998.042.944)	(2.458.149.940)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.10	164.800.000	164.800.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(164.800.000)	(164.800.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		87.997.538.949	100.251.599.480
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	45.000.000.000	45.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	19.600.000.000	17.500.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	31.844.447.615	81.802.555.339
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(8.446.908.666)	(44.050.955.859)
V. Tài sản dài hạn khác	260		32.484.000	2.101.241.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.15	32.484.000	2.101.241.000
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		307.701.010.815	277.633.846.645

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.537.076.683	34.255.925.717
I. Nợ ngắn hạn	310		4.018.254.419	33.757.724.253
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	-	23.396.087.250
2. Phải trả người bán	312	V.17	244.898.484	893.564.729
3. Người mua trả tiền trước	313		1.128.929.881	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	2.339.593.602	7.729.612.784
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316	V.19	206.118.404	548.652.166
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	98.714.048	1.189.807.324
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		518.822.264	498.201.464
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		518.822.264	498.201.464
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		303.163.934.132	243.377.920.928
I. Vốn chủ sở hữu	410		303.163.934.132	243.377.920.928
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	205.460.000.000	205.460.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	125.088.478.451	125.088.478.451
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.21	(10.285.954.920)	(8.816.610.920)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		2.254.791.200	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	(19.353.380.599)	(78.353.946.603)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		307.701.010.815	277.633.846.645

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1,083,338.18	768,465.39
Euro (EUR)		19.06	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Nguyễn Văn Trình
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2010

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	383.150.825.291	408.012.755.250
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	383.868.624	3.017.153
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	382.766.956.667	408.009.738.097
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	308.627.885.480	389.711.576.247
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		74.139.071.187	18.298.161.850
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.759.178.822	16.467.648.222
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.906.146.921	77.604.253.982
Trong đó: chi phí lãi vay	23		936.505.110	2.097.488.330
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	6.667.437.805	10.874.006.203
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.356.750.176	5.009.597.933
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		61.967.915.107	(58.722.048.046)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	404.333.514	530.361.105
12. Chi phí khác	32		637.118.787	831.727.924
13. Lợi nhuận khác	40		(232.785.273)	(301.366.819)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		61.735.129.834	(59.023.414.865)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	665.806.830	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.15	2.068.757.000	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>59.000.566.004</u>	<u>(59.023.414.865)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>2.967</u>	<u>(4.620)</u>

TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2010


 Nguyễn Văn Trinh
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thanh Loan
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Hùng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		61.735.129.834	(59.023.414.865)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	682.654.051	825.359.932
- Các khoản dự phòng	03		(32.283.316.343)	27.547.295.859
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(1.746.036.816)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		28.881.828.074	37.558.320.089
- Chi phí lãi vay	06		936.505.110	2.097.488.330
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		59.952.800.726	7.259.012.529
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.353.898.284)	(78.936.402.579)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.988.568.614)	106.478.412.511
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		24.225.760	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(936.505.110)	(2.097.488.330)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(397.251.113)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.454.935.150)	(131.739.192)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29.243.119.328	32.174.543.826
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		310.000.000	310.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(98.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		70.209.755.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(24.711.146.800)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		18.271.169.940	38.163.333.200
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		800.872.396	2.420.510.420
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.408.202.664)	16.182.696.820

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.21	(1.469.344.000)	(8.816.610.920)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	50.110.199.823	118.866.495.297
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(73.506.287.073)	(122.277.351.565)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7.019.670.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(24.865.431.250)	(19.247.137.188)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.030.514.586)	29.110.103.458
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	30.636.259.205	1.269.176.000
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		298.516.835	256.979.747
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	26.904.261.454	30.636.259.205

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2010


 Nguyễn Văn Trinh
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thanh Loan
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Hùng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại kinh doanh.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán bao bì nhựa bao bì hạt nhựa PP, PE, PET (trừ tái chế phế thải). Sản xuất chế biến sản phẩm cao su (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán sản phẩm nhựa, nguyên liệu nhựa, bột màu, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành công nông lâm ngư nghiệp

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung..

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
- Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là từ 1% đến 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá của Ngân hàng TMCP Á Châu tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 :17.370 VND/USD
31/12/2009 :18.479 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.148.179	806.465
Tiền gửi ngân hàng	20.403.113.275	28.682.452.740
Tiền đang chuyển	-	1.953.000.000
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	6.500.000.000	-
Cộng	26.904.261.454	30.636.259.205

2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản tiền Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng cho Công ty Cổ phần ĐHP vay.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng nước ngoài	66.365.306.584	62.703.941.984
Phải thu của khách hàng trong nước	86.936.293.842	51.607.927.306
Cộng	153.301.600.426	114.311.869.290

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	123.000.000	80.000.000
Nhà cung cấp nước ngoài	-	9.705.161.813
Cộng	123.000.000	9.785.161.813

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền cho vay phải thu	829.300.443	2.878.661.564
Tiền đã chi chờ phê duyệt từ hội đồng quản trị	-	355.232.290
Lãi cho vay dự thu	1.560.815.890	-
Các khoản phải thu khác	-	1.141.805.000
Cộng	2.390.116.333	4.375.698.854

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán dưới 1 năm của khoản công nợ phải thu khách hàng nước ngoài.

7. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	380.798.000
Thuế nhà thầu nộp thừa	114.048.153	159.257.126
Cộng	114.048.153	540.055.126

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	378.840.000	439.337.151
Ký quỹ	2.454.935.150	-
Cộng	2.833.775.150	439.337.151

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa. vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải. truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị. dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	284.909.134	724.683.424	5.654.518.145	78.612.882	6.742.723.585
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(507.594.834)	-	(507.594.834)
Số cuối năm	284.909.134	724.683.424	5.146.923.311	78.612.882	6.235.128.751
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	120.220.952	724.683.424	48.200.588	78.612.882	971.717.846
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	144.924.188	724.683.424	1.509.929.446	78.612.882	2.458.149.940
Tăng trong năm	16.468.824	-	666.185.227	-	682.654.051
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(142.761.047)	-	(142.761.047)
Số cuối kỳ	161.393.012	724.683.424	2.033.353.626	78.612.882	2.998.042.944
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	139.984.946	-	4.144.588.699	-	4.284.573.645
Số cuối năm	123.516.122	-	3.113.569.685	-	3.237.085.807
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Đầu tư vào Công ty con**

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH TĐH với số vốn đầu tư là 45.000.000.000 VND chiếm tỉ lệ 100 % vốn góp đầu tư.

12. Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh. Vốn đầu tư của Công ty chiếm tỉ lệ 35% trên tổng vốn điều lệ.

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần ĐHP. Vốn đầu tư của Công ty chiếm tỉ lệ 21% trên tổng vốn điều lệ.

13. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu	21.844.447.615	56.182.116.959
Trái phiếu	-	13.520.438.380
Đầu tư khác	10.000.000.000	12.100.000.000
Cộng	31.844.447.615	81.802.555.339

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Khoản dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết.

Số đầu năm	(44.050.955.859)
Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(8.446.908.666)
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	44.050.955.859
Số cuối năm	(8.446.908.666)

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí trích trước của năm 2007.

Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	2.101.241.000
Hoàn nhập trong năm	(2.068.757.000)
Số cuối năm	32.484.000

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng HSBC- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	-	23.396.087.250
Cộng	-	23.396.087.250

Tình hình tăng giảm các khoản vay ngắn hạn.

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	-	27.028.065.038	(27.028.065.038)	-
Vay Ngân hàng HSBC- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	23.396.087.250	23.082.134.785	(46.478.222.035)	-
Cộng	23.396.087.250	50.110.199.823	(73.506.287.073)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Phải trả người bán**

Nhà cung cấp trong nước.

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	7.605.544.163	14.038.671.075	(19.756.866.583)	1.887.348.655
Thuế xuất, nhập khẩu	78.885.200	747.495.779	(706.833.313)	119.547.666
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(380.798.000)	665.806.830	-	285.008.830
Thuế thu nhập cá nhân	45.183.421	3.864.166	(1.359.136)	47.688.451
Thuế nhà thầu	(159.257.126)	147.083.429	(101.874.456)	(114.048.153)
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	7.189.557.658	15.605.921.279	(20.569.933.488)	2.225.545.449

Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu thuế và các khoản phải thu nhà nước (Thuyết minh V.7).

Các khoản nợ thuế của Công ty có thể thay đổi khi cơ quan thuế tiến hành kiểm tra thực tế tại Công ty.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61.735.129.834
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	
- Các khoản điều chỉnh tăng	899.212.507
- Các khoản điều chỉnh giảm	(349.696.060)
- Chuyển lỗ từ năm trước	(58.480.035.826)
Tổng thu nhập chịu thuế	3.804.610.455
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	951.152.614
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP	(285.345.784)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	665.806.830

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Chi phí phải trả**

Chi phí hoa hồng phải trả.

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn và Bảo hiểm xã hội, y tế	35.950.176	52.937.321
Bảo hiểm thất nghiệp	20.413.869	-
Cổ tức còn phải trả	42.350.000	82.530.000
Khoản phải trả khác	3	1.054.340.003
Cộng	98.714.048	1.189.807.324

21. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	104.000.000.000	226.548.478.451	-	(12.218.813.546)	318.329.664.905
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(59.023.414.865)	(59.023.414.865)
Tăng vốn trong năm trước	101.460.000.000	(101.460.000.000)	-	-	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(7.102.200.000)	(7.102.200.000)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(8.816.610.920)	-	(8.816.610.920)
Chi khác	-	-	-	(9.518.192)	(9.518.192)
Số dư cuối năm trước	205.460.000.000	125.088.478.451	(8.816.610.920)	(78.353.946.603)	243.377.920.928
Số dư đầu năm nay	205.460.000.000	125.088.478.451	(8.816.610.920)	(78.353.946.603)	243.377.920.928
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	59.000.566.004	59.000.566.004
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(1.469.344.000)	-	(1.469.344.000)
Số dư cuối năm	205.460.000.000	125.088.478.451	(10.285.954.920)	(19.353.380.599)	300.909.142.932

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	20.546.000	20.546.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ		
- Cổ phiếu thường	20.546.000	20.546.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu thường	(661.640)	(470.240)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu thường	19.884.360	20.075.760
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp hàng hoá trong năm.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng hóa cung cấp trong năm.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	228.487.434	1.452.786.474
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	180.997.688	-
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	181.760.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	349.696.060	9.420.510.420
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.642.120.821	5.594.351.328
Lãi tiền cho vay	2.642.866.959	-
Ngân hàng hỗ trợ lãi suất	259.023.017	-
Lãi phạt do thanh toán chậm	152.318.250	-
Doanh thu tài chính khác	121.908.593	-
Cộng	6.759.178.822	16.467.648.222

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay ngắn hạn	936.505.110	2.097.488.330
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.675.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.975.200.160	7.760.916.316
Lỗ do nhượng bán chứng khoán	29.586.937.781	39.978.977.381
Chi phí môi giới chứng khoán	6.876.063	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	(44.050.955.859)	-
Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	8.446.908.666	27.738.062.859
Chi phí tài chính khác	-	28.809.096
Cộng	1.906.146.921	77.604.253.982

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	-	14.378.400
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	1.612.803
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.643.107.013	9.143.756.815
Chi phí khác	1.024.330.792	1.714.258.185
Cộng	6.667.437.805	10.874.006.203

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.065.130.461	1.908.820.128
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	266.099.004	313.884.310
Chi phí khấu hao tài sản cố định	682.654.051	726.691.028
Chi phí dự phòng phải thu	3.320.730.850	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.496.650.659	770.364.098
Chi phí khác	1.525.485.151	1.289.838.369
Cộng	10.356.750.176	5.009.597.933

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	310.000.000	310.000.000
Thu tiền phạt	85.021.747	-
Thu nhập khác	9.311.767	220.361.105
Cộng	404.333.514	530.361.105

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	364.833.787	309.853.128
Khoản chi phí thuế năm trước phát hiện năm nay	-	397.251.113
Xử lý công nợ	272.285.000	-
Chi phí khác	-	124.623.683
Cộng	637.118.787	831.727.924

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	266.099.004	315.497.113
Chi phí nhân công	2.065.130.461	1.923.198.528
Chi phí khấu hao tài sản cố định	682.654.051	825.359.932
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.139.757.672	9.914.120.913
Chi phí khác	2.549.815.943	3.004.096.554
Cộng	13.703.457.131	15.982.273.040

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	309.496.000	290.811.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	12.848.640	7.204.896
Phụ cấp	12.468.000	15.600.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH TĐH	Công ty con
Công ty Cổ phần Kinh doanh Đại Hưng Thịnh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần ĐHP	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH TĐH		
- Mua thành phẩm	124.108.049.054	244.321.623.216
- Bán hàng hoá, tài sản cố định	79.400.592.311	89.357.504.667
Công ty CP Kinh doanh Đại Hưng Thịnh		
- Bán hàng hóa	83.777.985.565	85.316.049.057
- Mua hàng hóa	29.449.588.000	1.717.200.000
- Đầu tư góp vốn	-	17.500.000.000
- Nhận cổ tức	-	350.000.000
Công ty Cổ phần ĐHP		
- Cho vay ngắn hạn	93.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH TĐH		
- Khoản phải thu về bán tài sản cố định, nguyên vật liệu và cho thuê xe	86.704.103.634	45.909.817.863
Công ty CP Kinh doanh Đại Hưng Thịnh		
- Bán hàng hóa	-	3.899.554.065
Công ty Cổ phần ĐHP		
- Cho vay ngắn hạn	27.790.245.000	-
Cộng nợ phải thu	114.494.348.634	49.809.371.928
Công ty CP Kinh doanh Đại Hưng Thịnh		
- Nhận ứng trước tiền hàng hoá	214.190.208	-
Cộng nợ phải trả	214.190.208	-

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2009, Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.14). Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 2.254.791.200 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập hoặc chi phí như những năm trước.

3. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 1 năm 2010

Nguyễn Văn Trình
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc